

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN YEAH1  
YEAH1 GROUP CORPORATION

-----o0o-----

Số/No.: 400/2026/CBTT/CTHĐQT/YEG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness

-----o0o-----

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026  
Ho Chi Minh City, October 20, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission**  
**Sở Giao dịch chứng khoán Tp. HCM/Ho Chi Minh Stock Exchange**

- Tên tổ chức/Organization name: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1 / YEAH1 GROUP CORPORATION
- Mã chứng khoán/Securities Symbol: YEG
- Địa chỉ trụ sở chính/Head office address: 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam / 140 Nguyen Van Thu, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Điện thoại/Telephone: (+84) 287300 6071 Fax: Không có/ None

**Nội dung thông tin công bố/Content of Information disclosure:**

Ngày 20/10/2026, Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 (“Công ty”) đã ban hành Nghị quyết số 395/2026/NQ/HĐQT/YEG về việc Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công ty. Đồng thời, Công ty cũng phát hành Báo cáo số 397/2026/YEG/CV về Kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Chi tiết xem tại tài liệu đính kèm công bố thông tin này.

On October 20, 2026, YeaH1 Group Corporation (the “Company”) issued Resolution No. 395/2026/NQ/HĐQT/YEG on the approval of the results of the private placement of shares to increase the Company’s charter capital. Concurrently, the Company also issued Report No. 397/2026/YEG/CV on the results of the private placement of shares. For further details, please refer to the documents attached to this information disclosure.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20 tháng 10 năm 2026 tại đường dẫn: <http://yeah1group.com/investor-relations>.

This information was disclosed on the Company’s Portal on October 20, 2026. Available at: <http://yeah1group.com/investor-relations>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

Nghị quyết HĐQT/

*Resolution of the BOD;*

Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ/ *Report on the results of the private placement of shares.*

**Đại diện tổ chức/Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*



**LÊ PHƯƠNG THẢO**

*Chủ tịch Hội đồng quản trị/Chairwoman*



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN YEAH1  
YEAH1 GROUP CORPORATION**

-----\*\*\*-----

Số/No.: 395/2026/NQ/HĐQT/YEG

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Independence – Freedom - Happiness**

-----\*\*\*-----

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

*Ho Chi Minh City, October 20, 2026*

**NGHỊ QUYẾT**

**RESOLUTION**

**V/v: Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ**

**Re: Approval of the results of the private placement of shares**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1  
THE BOARD OF DIRECTORS  
YEAH1 GROUP CORPORATION**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;  
*Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, and its implementing guidelines and amendments;*
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;  
*Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14, approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its guiding, amending, and supplementing documents;*
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;  
*Pursuant to Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020, of the Government providing detailed regulations for implementing a number of articles of the Securities Law, and its guiding, amending, and supplementing documents;*
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy

định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;

*Pursuant to Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025, of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and its guiding, amending, and supplementing documents;*

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 (“**Công Ty**” hoặc “**YEG**”);

*Pursuant to the Charter of YeaH1 Group Corporation (“**Company**” or “**YEG**”);*

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) số 104/2026/YEG/NQ/ĐHĐCĐ ngày 22/04/2026 của Công Ty;

*Pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders (“**GMS**”) No. 104/2026/YEG/NQ/ĐHĐCĐ dated April 22, 2026 of the Company;*

- Căn cứ Tờ trình số 98/2026/TT/ĐHĐCĐ/YEG ngày 01/4/2026 của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) về việc Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công Ty;

*Pursuant to Proposal No. 98/2026/TT/ĐHĐCĐ/YEG dated April 01, 2026 of the Board of Directors (“**BOD**”) regarding plan for private placement of shares to increase the Company's charter capital;*

- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 233/2026/NQ/HĐQT/YEG ngày 02/7/2026 của HĐQT Công Ty về việc Thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công Ty (“**Nghị Quyết HĐQT số 233**”);

*Pursuant to Board Resolution No. 233/2026/NQ/HĐQT/YEG dated 02 July 2026 of the Company's Board of Directors approving the implementation of the private placement of shares to increase the Company's charter capital (“**Board Resolution No. 233**”);*

- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 273/2026/NQ/HĐQT/YEG ngày 22/7/2026 của HĐQT Công Ty về việc Thông qua điều chỉnh nội dung tại Nghị quyết HĐQT số 233/2026/NQ/HĐQT/YEG ngày 02/7/2026 của HĐQT Công Ty về việc Thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ Công Ty;

*Pursuant to Board Resolution No. 273/2026/NQ/HĐQT/YEG dated 22 July 2026 of the Company's Board of Directors approving amendments to Certain Contents of Board Resolution No. 233/2026/NQ/HĐQT/YEG dated 02 July 2026 on the Approval of the Implementation of the Private Placement of Shares to Increase the Company's Charter Capital;*

- Công văn số 7199/UBCK-QLCB ngày 31/7/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của YEG;

*Official Letter No. 7199/UBCK-QLCB dated July 31, 2026 issued by the State Securities Commission of Vietnam regarding YEG's Registration Dossier for the Private Placement of Shares.*

- Căn cứ Nghị quyết số 377/2026/NQ/HĐQT/YEG ngày 12/10/2026 của HĐQT Công Ty về việc Thông qua triển khai phân phối cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư;  
*Pursuant to Board Resolution No. 377/2026/NQ/HĐQT/YEG dated October 12, 2026 of the Company's Board of Directors on the distribution of shares for private placement to investors;*
- Căn cứ Biên bản họp số 394/2026/BBH/HĐQT/YEG ngày 20/10/2026 của HĐQT của Công Ty về việc Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ.  
*Pursuant to the Meeting Minutes No. 394/2026/BBH/HĐQT/YEG dated October 20, 2026 of the Company's BOD on the approval of the results of the private stock offering.*

## QUYẾT NGHỊ RESOLVES

**Điều 1. Thông qua chi tiết kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công Ty với kết quả cụ thể như sau:**

***Article 1. Approving the detailed results of the private stock offering of the Company with the following specific results:***

- Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn YeaH1 (Mã chứng khoán: YEG);  
*Name of shares offered: Shares of YeaH1 Group Corporation (Stock code: YEG);*
- Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông;  
*Type of shares offered: Common shares;*
- Số lượng cổ phiếu được phép chào bán: 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) cổ phiếu;  
*Number of shares allowed to be offered: 25,000,000 (Twenty-five million) shares;*
- Số lượng cổ phiếu Nhà đầu tư đã đăng ký mua và nộp tiền mua: 17.000.000 (Mười bảy triệu) cổ phiếu (Theo Phụ lục số 01 đính kèm Nghị quyết này);  
*Number of shares Investors have registered to buy and paid for: 17,000,000 (Seventeen million) shares (According to the Appendix 01 attached to this Resolution);*
- Số lượng cổ phiếu còn lại chưa được đăng ký mua và/hoặc chưa nộp tiền mua: 8.000.000 (Tám triệu) cổ phiếu;  
*The remaining shares that have not been subscribed for and/or paid for: 8,000,000 (Eight million) shares;*
- Số lượng cổ phiếu chào bán thành công: 17.000.000 (Mười bảy triệu) cổ phiếu;  
*Number of shares successfully offered: 17,000,000 (Seventeen million) shares;*

- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 170.000.000.000 (Một trăm bảy mươi tỷ) đồng.  
*Total proceeds from the offering: VND 170,000,000,000 (One hundred and seventy billion).*
  - Tổng chi phí: 435.000.000 đồng/ *Total expenses: VND 435,000,000.*
  - + Phí phân phối cổ phiếu (nếu có): 0 đồng/ *Share distribution fee (if any): VND 0.*
  - + Chi phí khác: 435.000.000 đồng, bao gồm/ *Other expenses: VND 435,000,000, including:*
    - Phí tư vấn phát hành cổ phiếu (dự kiến): 385.000.000 (Ba trăm tám mươi lăm triệu) đồng;  
*Share issuance advisory fee (estimated): VND 385,000,000 (Three hundred and eighty-five million);*
    - Phí kiểm toán vốn chủ sở hữu (dự kiến): 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng;  
*Audit fee for equity capital (estimated): VND 50,000,000 (Fifty million);*
- Các chi phí trên đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng (VAT)/ *The above expenses are inclusive of Value Added Tax (VAT).*
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 169.565.000.000 (Một trăm sáu mươi chín tỷ năm trăm sáu mươi lăm triệu) đồng/ *Total net proceeds from the private placement: VND 169,565,000,000 (One hundred and sixty-nine billion five hundred and sixty-five million).*
  - Ngày kết thúc đợt chào bán: 19/10/2026/ *Closing date of the offering: October 19, 2026.*

**Điều 2.** Thông qua việc Công Ty sẽ không tiếp tục phân phối 8.000.000 (tám triệu) cổ phiếu còn lại chưa được đăng ký mua và/hoặc chưa nộp tiền mua (“số cổ phiếu chưa phân phối hết”) cho các nhà đầu tư khác. Số cổ phiếu chưa phân phối hết bị hủy bỏ, cụ thể như sau:

| Stt | Nhà đầu tư      | Số lượng cổ phiếu dự kiến phân phối | Số lượng cổ phiếu thực tế mua | Số cổ phiếu không mua hết và bị hủy bỏ | Lý do                                              |
|-----|-----------------|-------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 1   | Lê Phương Thảo  | 12.000.000                          | 7.000.000                     | 5.000.000                              | Do nhà đầu tư chưa thu xếp được kế hoạch tài chính |
| 2   | Vũ Thị Như Mai  | 12.500.000                          | 10.000.000                    | 2.500.000                              | Do nhà đầu tư chưa thu xếp được kế hoạch tài chính |
| 3   | Huỳnh Quân Minh | 500.000                             | 0                             | 500.000                                | Do nhà đầu tư chưa thu xếp được kế                 |

|  |                  |                   |                   |                  |                 |
|--|------------------|-------------------|-------------------|------------------|-----------------|
|  |                  |                   |                   |                  | hoạch tài chính |
|  | <b>Tổng cộng</b> | <b>25.000.000</b> | <b>17.000.000</b> | <b>8.000.000</b> |                 |

**Article 2.** Approval for the Company to discontinue the allocation of the remaining 8,000,000 (eight million) shares that have not been subscribed for and/or paid for (the “undistributed shares”) to other investors. The Undistributed Shares shall be cancelled, as follows:

| <i>No</i> | <i>Investor</i> | <i>Expected Number of Shares to Be Distributed</i> | <i>Shares purchased</i> | <i>Shares that are not fully purchased are cancelled</i> | <i>Reason</i>                                             |
|-----------|-----------------|----------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 1         | Le Phuong Thao  | 12,000,000                                         | 7,000,000               | 5,000,000                                                | The investor has not yet arranged the necessary financing |
| 2         | Vu Thi Nhu Mai  | 12,500,000                                         | 10,000,000              | 2,500,000                                                | The investor has not yet arranged the necessary financing |
| 3         | Huynh Quan Minh | 500,000                                            | 0                       | 500,000                                                  | The investor has not yet arranged the necessary financing |
|           | <b>Total</b>    | <b>25,000,000</b>                                  | <b>17,000,000</b>       | <b>8,000,000</b>                                         |                                                           |

**Điều 3.** Hội đồng Quản trị giao/ủy quyền cho Bà Lê Phương Thảo – Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Người đại diện pháp luật của Công Ty và các Phòng/Ban có liên quan triển khai thực hiện và hoàn thiện các thủ tục pháp lý tiếp theo liên quan đến các nội dung đã thông qua như trên.

**Article 3.** The Board of Directors assigns/authorizes Ms. Le Phuong Thao – Chairwoman of the Board of Directors cum Legal Representative of the Company and relevant Departments/Divisions to implement and complete subsequent legal procedures related to the matters approved above.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, các Phòng ban và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

*Article 4. This Resolution takes effect from the date of signing. Members of the Board of Directors, Management Board of the Company, relevant Departments and individuals are responsible for the implementation of this Resolution.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như Điều 4/ As in Article 4;
- HĐQT (để báo cáo)/BODs (to report);
- Lưu: HĐQT/Filing: BODs.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**  
**CHỦ TỊCH/ CHAIRWOMAN** 

  
  
**LÊ PHƯƠNG THẢO**



**PHỤ LỤC SỐ 01**

**APPENDIX 01**

**DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐĂNG KÝ MUA VÀ NỘP TIỀN MUA CỔ PHIẾU TRONG ĐỢT CHÀO BÁN RIÊNG LẺ CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1**

**LIST OF INVESTORS REGISTERING TO SUBSCRIBE FOR AND PAYING FOR SHARES IN THE PRIVATE PLACEMENT  
OF YEAH1 GROUP CORPORATION**

| TT/<br>No. | Tên nhà đầu tư<br><i>Name of investors</i> | Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Số Giấy phép thành lập và hoạt động/Số Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương/Số định danh cá nhân/Hộ chiếu<br><i>Enterprise Registration Certificate No. / Establishment and Operation License No. / Equivalent legal document No. / Personal Identification No. / Passport No.</i> | Đối tượng                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                              | Số cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán/<br><i>Number of shares held before the offering</i><br>(*) | Số cổ phiếu được phân phối/<br><i>Number of shares allocated</i> | Tổng số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán/<br><i>Total number of shares held after the offering</i> | Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán/<br><i>Ownership ratio after the offering</i> |
|------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|
|            |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Nhà đầu tư chiến lược /Nhà đầu tư chuyên nghiệp<br><i>Strategic investor/ Professional investor</i> | Nhà đầu tư nước ngoài/ Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/Nhà đầu tư trong nước<br><i>Foreign Investor/ Economic organization with more than 50% foreign ownership/ Domestic investor</i> |                                                                                                   |                                                                  |                                                                                                    |                                                                             |
| 1          | Lê Phương Thảo                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Nhà đầu tư chuyên nghiệp/ <i>Professional investor</i>                                              | Nhà đầu tư trong nước/<br><i>Domestic investor</i>                                                                                                                                                                           | 11.823.336                                                                                        | 7.000.000                                                        | 18.823.336                                                                                         | 8,47%                                                                       |

|                         |                |  |                                                        |                                                 |                   |                   |                   |               |
|-------------------------|----------------|--|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|---------------|
| 2                       | Vũ Thị Như Mai |  | Nhà đầu tư chuyên nghiệp/ <i>Professional investor</i> | Nhà đầu tư trong nước/ <i>Domestic investor</i> | 0                 | 10.000.000        | 10.000.000        | 4,50%         |
| <b>Tổng cộng/ Total</b> |                |  |                                                        |                                                 | <b>11.823.336</b> | <b>17.000.000</b> | <b>28.823.336</b> | <b>12,97%</b> |

(\*) Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (tại ngày 30/9/2026) được lấy theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt ngày 30/9/2026 / The number of shares held prior to the offering (as of September 30, 2026) is based on the list of shareholders finalized by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) as of September 30, 2026.



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN YEAH1  
YEAH1 GROUP CORPORATION**

-----\*\*\*-----

Số/No.: 397/2026/YEG/CV

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

-----

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026

Ho Chi Minh City, October 20, 2026

## **BÁO CÁO**

### **REPORT**

#### **KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ RESULTS OF THE PRIVATE PLACEMENT OF SHARES**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
To: State Securities Commission of Vietnam**

#### **I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH/INTRODUCTION OF THE ISSUING ORGANIZATION**

1. Tên Tổ chức phát hành (*đầy đủ*): Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 (“Công ty” hoặc “YEG”)

*Name of the Issuer (full name): Yeah1 Group Corporation (“Company” or “YEG”)*

2. Tên viết tắt: YEG CORP

*Abbreviated Name: YEG CORP*

3. Địa chỉ trụ sở chính: 140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Head Office Address: 140 Nguyen Van Thu, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*

4. Số điện thoại/Telephone: 028 7300 6071 Số fax/Fax number: Không có/None.

Website: <https://yeah1group.com/>

5. Vốn điều lệ: 2.052.264.480.000 đồng.

*Charter Capital: VND 2,052,264,480,000.*

6. Mã cổ phiếu/Stock code: YEG

7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Định.

*Payment Account Opened at: Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade – Gia Dinh Branch.*

Số hiệu tài khoản/Account Number: 112002931697

8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304592171 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 12 tháng 9 năm 2006 và cấp thay đổi lần thứ 35 ngày 11 tháng 6 năm 2026

*Enterprise Registration Certificate, enterprise code 0304592171, issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City (now the Department of Finance of Ho Chi Minh City), first issued on September 12, 2006, 35th amendment issued on June 11, 2026*

- Ngành nghề kinh doanh chính:

| STT | Ngành nghề                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành        |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | <p><b>Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác</b></p> <p><i>Chi tiết: Hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật). (CPC: 865)</i></p> <p><i>(Doanh nghiệp không được cung cấp dịch vụ trọng tài hòa giải đối với tranh chấp thương mại giữa các thương nhân, dịch vụ pháp lý, dịch vụ thuế, kiểm toán và kế toán; không được cung cấp dịch vụ tư vấn về quản lý danh mục đầu tư ngắn hạn; không được cung cấp dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò ý kiến công chúng hoạt động lĩnh vực quảng cáo; không được thực hiện dịch vụ tư vấn việc làm, học nghề, chính sách có liên quan đến quan hệ lao động - việc làm, hoạt động vận động hành lang).</i></p> <p><b>Business management consultancy activities and other management consultancy activities</b></p> <p><i>Details: Management consulting and investment consulting activities (excluding financial, accounting, and legal consulting). (CPC: 865)</i></p> <p><i>(The company is not permitted to provide arbitration and mediation services for commercial disputes between traders, legal services, tax services, auditing and accounting services; not permitted to provide consulting services on short-term portfolio management; not permitted to provide market research and public opinion polling services within the advertising sector; and is not permitted to perform employment and vocational training consultancy services, labor-employment relationship policies consultancy, or lobbying activities.</i></p> | 7020<br>(Chính) |
| 2   | <p><b>Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận</b></p> <p><i>Chi tiết: Nghiên cứu thị trường (Doanh nghiệp không được thực hiện dịch vụ thăm dò ý kiến công chúng quy định tại CPC 86402). (CPC 86401).</i></p> <p><b>Market research and public opinion polling</b></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7320            |

| STT | Ngành nghề                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
|     | <i>Details: Market research (The company is not permitted to conduct public opinion polling services as specified in CPC 86402). (CPC 86401).</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |          |
| 3   | <p><b>Bán lẻ tổng hợp khác</b><br/> <i>(trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ phân phối thuốc lá và xì gà, sách báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình trên mọi chất liệu, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</i></p> <p><b>Other retail sale in non-specialized stores</b><br/> <i>(excluding the retail sale of chemicals, liquefied petroleum gas (LPG), residual lubricating oil, gold bars, hunting or sporting firearms and ammunition, and coins; excluding the distribution of tobacco and cigars, books, newspapers and magazines, recorded media of all kinds, precious metals and gemstones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and refined petroleum products, rice, cane sugar and beet sugar)</i></p> | 4719     |

- Sản phẩm/dịch vụ chính: Công Ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - con, tập trung vào các mảng kinh doanh chính bao gồm:

*Main products/services: The Company operates under a parent-subsidiary model, focusing on the following core business segments:*

- Tư vấn triển khai chiến dịch quảng cáo, truyền thông, tổ chức sự kiện, hoạt động sáng tạo, nghệ thuật, giải trí;  
*Consultancy and implementation of advertising campaigns, communications, event organization, creative activities, arts, and entertainment;*
- Thương mại truyền thông dựa trên công nghệ.  
*Technology-based media commerce.*

9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có.

*License for establishment and operation (if required under specialized laws): None.*

## II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1  
*Name of Shares: Shares of Yeah1 Group Corporation*
2. Loại cổ phiếu (nêu rõ đặc điểm liên quan đến cổ phiếu chào bán trong trường hợp cổ phiếu chào bán không phải là cổ phiếu phổ thông): Cổ phiếu phổ thông.  
*Type of shares (specify the relevant characteristics if the offered shares are not ordinary shares): Ordinary shares.*

3. Các điều khoản của chứng quyền kèm theo cổ phiếu ưu đãi (trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền): Không áp dụng.  
*Terms of warrants attached to preference shares (where preference shares are offered together with warrants): Not applicable.*
4. Số lượng cổ phiếu chào bán: 25.000.000 cổ phiếu.  
*Number of Shares Offered: 25,000,000 shares.*
5. Giá chào bán/ *Offering price*:
  - Giá chào bán cao nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu.  
*Highest offering price: VND 10,000 per share.*
  - Giá chào bán thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu.  
*Lowest offering price: VND 10,000 per share.*
6. Thời gian hạn chế chuyển nhượng/ *Transfer Restriction Period*: Số cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật/ *The privately placed shares are subject to a transfer restriction period of one (1) year for professional securities investors from the completion date of the offering, except for transfers between professional securities investors, transfers pursuant to legally effective judgments or decisions of a Court, arbitral awards, or inheritance in accordance with applicable laws.*
7. Tổng số tiền huy động dự kiến: 250.000.000.000 đồng.  
*Expected Total Proceeds from the Offering: VND 250,000,000,000.*
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 19/10/2026.  
*Offering Completion Date: October 19, 2026.*

### **III. KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU/ *RESULTS OF THE SHARE OFFERING***

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 17.000.000 cổ phiếu, tương ứng 68% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó/ *Total Number of Shares Distributed: 17,000,000 shares, representing 68% of the total number of shares offered, of which:*
  - Nhà đầu tư trong nước: 17.000.000 cổ phiếu;  
*Domestic investors: 17,000,000 shares;*
  - Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 0 cổ phiếu.  
*Foreign investors and economic organizations in which foreign investors hold more than 50% of charter capital: 0 shares.*
2. Giá bán/ *Offering price*:

- Giá bán thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu.  
*Lowest offering price: VND 10,000 per share.*
  - Giá bán cao nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu.  
*Highest offering price: VND 10,000 per share.*
  - Giá bán bình quân gia quyền: 10.000 đồng/cổ phiếu.  
*Weighted average offering price: VND 10,000 per share.*
  - 3. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 170.000.000.000 đồng.  
*Total Proceeds from the Offering: VND 170,000,000,000.*
  - 4. Tổng chi phí: 435.000.000 đồng.  
*Total Expenses: VND 435,000,000.*
  - Phí phân phối cổ phiếu (nếu có): 0 đồng.  
*Share distribution fees (if any): VND 0.*
  - Chi phí khác: 435.000.000 đồng, bao gồm/ *Other expenses: VND 435,000,000, including:*
  - + Phí tư vấn phát hành cổ phiếu (dự kiến): 385.000.000 đồng;  
*Share offering advisory fee (estimated): VND 385,000,000;*
  - + Phí kiểm toán vốn chủ sở hữu (dự kiến): 50.000.000 đồng.  
*Equity audit fee (estimated): VND 50,000,000.*
- Các chi phí trên đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng (VAT)/ *The above expenses are inclusive of value-added tax (VAT).*
5. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 169.565.000.000 đồng.  
*Net Proceeds from the Offering: 169,565,000,000 VND.*

#### **IV. DANH SÁCH VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIA MUA CỔ PHIẾU/ LIST OF INVESTORS PARTICIPATING IN THE SHARE OFFERING AND THEIR OWNERSHIP RATIOS**

*[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]*

| TT/<br>No.              | Tên nhà<br>đầu tư/<br><i>Investor<br/>name</i> | Số Giấy chứng<br>nhận đăng ký<br>doanh nghiệp,<br>Số Giấy phép<br>thành lập và<br>hoạt động/Số<br>Giấy tờ pháp lý<br>có giá trị tương<br>đương/Số định<br>danh cá<br>nhân/Hộ chiếu/<br><i>Enterprise<br/>Registration<br/>Certificate No. /<br/>Establishment<br/>and Operation<br/>License No. /<br/>Equivalent legal<br/>document No. /<br/>Personal<br/>Identification<br/>No. / Passport<br/>No.</i> | Đối tượng/ <i>Investor<br/>Classification</i>                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Số cổ phiếu<br>sở hữu<br>trước đợt<br>chào bán/<br><i>Number of<br/>shares held<br/>before the<br/>offering<br/>(*)</i> | Số cổ phiếu<br>được phân<br>phối/<br><i>Number of<br/>shares<br/>allocated<br/>(**)</i> | Tổng số cổ<br>phiếu sở<br>hữu sau<br>đợt chào<br>bán/<br><i>Total<br/>number of<br/>shares held<br/>after the<br/>offering</i> | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>sau đợt<br>chào bán/<br><i>Ownership<br/>ratio after<br/>the<br/>offering</i> |
|-------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                         |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Nhà đầu tư<br>chiến lược<br>/Nhà đầu tư<br>chuyên<br>nghiệp/<br><i>Strategic<br/>Investor/<br/>Professional<br/>Investor</i> | Nhà đầu tư<br>nước ngoài/ Tổ<br>chức kinh tế có<br>nhà đầu tư<br>nước ngoài<br>nắm giữ trên<br>50% vốn điều<br>lệ/Nhà đầu tư<br>trong nước/<br><i>Foreign<br/>Investor/<br/>Economic<br/>organization<br/>with more than<br/>50% foreign<br/>ownership/<br/>Domestic<br/>Investor</i> |                                                                                                                         |                                                                                         |                                                                                                                                |                                                                                                  |
| 1                       | Lê<br>Phương<br>Thảo                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Nhà đầu tư<br>chuyên<br>nghiệp/<br><i>Professional<br/>Investor</i>                                                          | Nhà đầu tư<br>trong nước/<br><i>Domestic<br/>Investor</i>                                                                                                                                                                                                                             | 11.823.336                                                                                                              | 7.000.000                                                                               | 18.823.336                                                                                                                     | 8,47%                                                                                            |
| 2                       | Vũ Thị<br>Nhu<br>Mai                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Nhà đầu tư<br>chuyên<br>nghiệp/<br><i>Professional<br/>Investor</i>                                                          | Nhà đầu tư<br>trong nước/<br><i>Domestic<br/>Investor</i>                                                                                                                                                                                                                             | 0                                                                                                                       | 10.000.000                                                                              | 10.000.000                                                                                                                     | 4,50%                                                                                            |
| <b>Tổng cộng/ Total</b> |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>11.823.336</b>                                                                                                       | <b>17.000.000</b>                                                                       | <b>28.823.336</b>                                                                                                              | <b>12,97%</b>                                                                                    |

(\*) Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (tại ngày 30/9/2026) được lấy theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt ngày 30/9/2026/ The number of shares held prior to the offering (as of September 30, 2026) is based on the list of shareholders finalized by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) as of September 30, 2026.

(\*\*) Lý do thay đổi số lượng cổ phiếu nhà đầu tư mua so với danh sách đã được HĐQT thông qua:

So với danh sách nhà đầu tư tại Phụ lục 01 Nghị quyết HĐQT số 233/2026/NQ/HĐQT/YEG ngày 02/07/2026, số lượng cổ phiếu nhà đầu tư thực mua có thay đổi như sau:

| Stt/<br>No | Nhà đầu tư/<br>Investor | Số lượng cổ<br>phiếu dự kiến<br>phân phối/<br><i>Expected<br/>Number of<br/>Shares to Be<br/>Distributed</i> | Số lượng cổ<br>phiếu thực tế<br>mua/ <i>Shares<br/>purchased</i> | Số cổ phiếu<br>không mua<br>hết và bị<br>hủy bỏ/<br><i>Shares that<br/>are not fully<br/>purchased<br/>are cancelled</i> | Lý do/ <i>Reason</i>                                                                                                    |
|------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Lê Phương Thảo          | 12.000.000                                                                                                   | 7.000.000                                                        | 5.000.000                                                                                                                | Do nhà đầu tư chưa thu xếp được kế hoạch tài chính/<br><i>The investor has not yet arranged the necessary financing</i> |
| 2          | Vũ Thị Như Mai          | 12.500.000                                                                                                   | 10.000.000                                                       | 2.500.000                                                                                                                | Do nhà đầu tư chưa thu xếp được kế hoạch tài chính/<br><i>The investor has not yet arranged the necessary financing</i> |
| 3          | Huỳnh Quân Minh         | 500.000                                                                                                      | 0                                                                | 500.000                                                                                                                  | Do nhà đầu tư chưa thu xếp được kế hoạch tài chính/<br><i>The investor has not yet arranged the necessary financing</i> |
|            | <b>Tổng cộng/ Total</b> | <b>25.000.000</b>                                                                                            | <b>17.000.000</b>                                                | <b>8.000.000</b>                                                                                                         |                                                                                                                         |

Căn cứ ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 104/2026/YEG/NQ/ĐHĐCĐ ngày 22/04/2026, HĐQT quyết định không tiếp tục phân phối 8.000.000 cổ phiếu còn lại, số cổ phiếu này sẽ bị hủy bỏ và kết thúc đợt chào bán theo Nghị quyết số 395/2026/NQ/HĐQT/YEG ngày 20/10/2026.

Pursuant to the authorization of the GMS under Resolution No. 104/2026/YEG/NQ/ĐHĐCĐ dated April 22, 2026, the BOD decided not to further distribute the remaining 8,000,000 shares, these shares will be cancelled and to close the offering under Resolution No. 395/2026/NQ/HĐQT/YEG dated October 20, 2026.

#### V. TÀI LIỆU GỬI KÈM/ *ATTACHED DOCUMENTS*

- Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán/ *Confirmation letter issued by the bank where the escrow account is maintained, confirming the proceeds received from the offering;*
- Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty số 377/2026/NQ/HĐQT/YEG ngày 12/10/2026 về việc triển khai phân phối cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư/ *Resolution No.*

- 377/2026/NQ/HĐQT/YEG dated October 12, 2026 of the Company's Board of Directors on the implementation of the distribution of privately offered shares to investors;
3. Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty số 395/2026/NQ/HĐQT/YEG ngày 20/10/2026 về việc thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ/ Resolution No. 395/2026/NQ/HĐQT/YEG dated October 20, 2026 of the Company's Board of Directors approving the results of the private placement of shares.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 10 năm 2026

Ho Chi Minh City, October 20, 2026

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1**

**YEAH1 GROUP CORPORATION**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**LEGAL REPRESENTATIVE**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



**LÊ PHƯƠNG THẢO**